|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG | **ĐÁP ÁN KẾT THÚC HỌC PHẦN** |
| **KHOA LUẬT** | Học kỳ: 1 | Năm học: | **2021 - 2022** |
| Mã học phần: DLK0060 Tên học phần: Luật Hình sự  |
| Mã nhóm lớp HP: 211\_DLK0060\_01, 02 |  |
| Thời gian làm bài: | 75 (phút) |
| Hình thức thi: | **Tự luận ĐÁP ÁN ĐỀ 01** |
| **Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ): Sinh viên gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi** |
|  |

**Câu 1. Nhận định sau đúng hay sai? Giải thích tại sao. (4 điểm)**

***a. Những tội phạm mà người thực hiện bị Toà án tuyên phạt từ 3 năm tù trở xuống đều là tội phạm ít nghiêm trọng (1 điểm)***

Nhận định: sai (0,25 điểm)

CSPL: Khoản 1, Điều 9 (0,25 điểm)

Căn cứ để xác định loại tội phạm là tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi (0,5 điểm)

***b. Xử sự của một người được coi là không có lỗi nếu gây thiệt hại cho xã hội trong trường hợp không có tự do ý chí (1 điểm)***

Nhận định: Đúng (0,25 điểm)

Nêu cơ sở triết học của TNHS: tính tự do của hành vi (0,5 điểm)

Người gây thiệt hại khi không có tự do ý chí thì không có lỗi (0,25 điểm)

***c. Hình phạt không phải là hình thức biểu hiện duy nhất của trách nhiệm hình sự (1 điểm)***

Nhận định: Đúng (0,25 điểm)

Nêu các hình thức biểu hiện của TNHS bao gồm hình phạt (0,5 điểm) và các biện pháp tư pháp (0,25 điểm)

***d. Mọi hành vi đe dọa dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản đều cấu thành Tội cướp tài sản (Điều 168 BLHS) (1 điểm)***

Nhận định: Sai (0,25 điểm)

CSPL: Điều 168, 170 BLHS (0,25 điểm)

Hành vi đe dọa dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản là hành vi khách quan trong cấu thành tội cướp tài sản (Điều 168 BLHS) (0,25 điểm) và Tội cưỡng đoạt tài sản (Điều 170 BLHS) (0,25 điểm)

**Câu 2 (6 điểm): Bài tập tình huống**

**1.** Khách thể của tội phạm: quyền sống của C. (1.0 điểm)

 Đối tượng tác động của tội phạm: cơ thể C (1.0 điểm)

**2.** Lỗi:A có lỗi vô ý do quá tự tin (0,5 điểm)

 Căn cứ pháp lý: khoản 1 Điều 11 BLHS (0.5 điểm).

 Giải thích: - Lý trí (0,5 điểm)

 - Ý chí (0,5 điểm)

**3**. Loại tội phạm: tội phạm nghiêm trọng (0,5 điểm)

 CSPL: Khoản 1, Điều 129 (0,25 điểm), điểm b Khoản 1 Điều 9 (0,25 điểm)

**4***.* A không đủ tuổi chịu TNHS (0.5 điểm)

 CSPL: Khoản 2 Điều 12 BLHS không liệt kê tội phạm được quy định tại Điều 129 BLHS (0.5 điểm)

*Ngày biên soạn:21/10/2021*

**Giảng viên biên soạn đề thi: TS. Nguyễn Tất Thành**

*Ngày kiểm duyệt:*

**Trưởng Bộ môn kiểm duyệt đề thi: TS Vũ Thị Thúy**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email:khaothivanlang@gmail.combao gồmfile word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).